

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NHÀ BÈ -VNSTEEL

Số: 64 /NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Đồng Nai, ngày 29 tháng 09 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh)
Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép
công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nhà bè-Vnsteel;
 - Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nhà bè-Vnsteel;
 - Xét Tờ trình số 348/TTr-TNB ngày 28/09/2026 của Tổng Giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè – VNSTEEL về việc thoả thuận thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh) Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm và các tài liệu gửi kèm.
 - Căn cứ Biên bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT Công ty;
- Trên cơ sở hoàn toàn nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thống nhất thông qua nội dung phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh) Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm (theo nội dung tờ trình số 348/TTr-TNB ngày 28/09/2026).
- Điều 2.** Giao cho Tổng Giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè – VNSTEEL tổ chức triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ, quy chế của Tổng Công ty, Công ty và báo cáo kết quả./.

Nơi nhận :

- Như điều 2;
- Các thành viên HĐQT; BKS
- Ban TGD;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Lưu: VT, Người phụ trách QT công ty.



Dương Trung Toàn

TỜ TRÌNH

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh

Dự án đầu tư Sản xuất thép cán xây dựng - bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

Tổng Giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét, thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án

- Tên Dự án : Sản xuất thép cán xây dựng - bổ sung công đoạn luyện phôi thép, công suất 150.000 tấn sản phẩm /năm
- Tổng mức đầu tư : 450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng)
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ Phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
- Nguồn vốn : Vốn chủ sở hữu + Vốn vay thương mại
- Trong đó:
 - + Vốn chủ sở hữu : 157.500.000.000 đồng (35% tổng mức đầu tư)
 - + Vốn vay thương mại : 292.500.000.000 đồng (65% tổng mức đầu tư)
- Thời gian thực hiện Dự án : từ quý 2/2024 đến quý 3/2027;
- Địa điểm : KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai
- Quy mô dự án: Đầu tư công đoạn luyện thép trên cơ sở bố trí liên hoàn mặt bằng và cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết bị xường cán thép hiện hữu công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm.
 - Công suất : 150.000 tấn thép cán/năm
 - Công nghệ : Lò cảm ứng – Máy đúc liên tục.
 - Sản phẩm : Phôi thép vuông 120 ÷ 150mm, chiều dài 6 - 12m
 - Mác thép : Thép carbon thông thường, thép hợp kim thấp độ bền cao, thép chế tạo.
 - Nguyên liệu chính: Sắt thép vụn
- Diện tích đất: 30.000 m²
- Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc

II. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2024, sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội khóa XV;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14; Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc Hội khoá XV, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2026;
- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 và Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 và số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026;
- Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;
- Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-HĐQT ngày 31/5/2024 của HĐQT phê duyệt Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm;
- Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-TNB ngày 29/01/2026, số 144/QĐ-TNB ngày 11/05/2026 và số 252/QĐ-TNB ngày 20/7/2026 của Tổng Giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè – VNSTEEL về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh) dự án đầu tư Sản xuất thép cán xây dựng - Bổ sung công đoạn luyện phôi thép, công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm;
- Căn cứ Tờ trình số 114/TTr-KTCDAT ngày 24/09/2026 của Tổ Đấu thầu trình phê duyệt KHLCNT điều chỉnh dự án đầu tư Sản xuất thép cán xây dựng - Bổ sung công đoạn luyện phôi thép, công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm;

III. Phần công việc đã thực hiện

Tổng hợp phần công việc đã thực hiện cho phần chuẩn bị dự án, bao gồm các công tác về tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm tra F/S, tư vấn lập hồ sơ xin chứng nhận đầu tư, hồ sơ xin Giấy phép môi trường, Giấy phép xây dựng cũng như các công việc khác nhằm mục đích chuẩn bị cho các bước thực hiện tiếp theo của Dự án và các công việc/gói thầu đã triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

Bảng số 1

Stt	Nội dung công việc /tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (Thuyết minh + TKCS)	Cty TNHH TV & TK Khoa Toàn	203.500.000	HĐ 07/2022/HĐTV/NBS-KT ngày 03/11/2022 PLHĐ 02 ngày 23/3/2023
2	Thẩm tra BCNCKT	Cty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL	96.883.000	HĐ 01/NBS-MDC ngày 28/02/2023
3	Lập hồ sơ xin Giấy phép môi trường	Cty TNHH Đầu tư & Phát triển Dương Minh	415.800.000	HĐ 03-2022/DVTV/TNB-DM ngày 31/10/2022 HĐ 03-2023/DVTV/TNB-DM ngày 11/04/2023 HĐ 02/2025/DVTV/TNB-DM ngày 04/04/2025
4	Lập hồ sơ điều chỉnh GCNĐKĐT	Cty TNHH ĐT & PT Dương Minh	32.400.000	HĐ 02-2022/DVTV/TNB-DM ngày 31/10/2022
5	Phí thẩm định cấp GPMT	Ban QL các KCN Đồng Nai	14.650.000	Biên lai số 0025612 ngày 24/5/2023
6	Khảo sát thiết bị	Thép Nhà Bè	350.285.244	QĐ số 206/QĐ-NBS ngày 18/7/2023
7	Xin đấu nối tạm đường dây 110kv	Cty TNHH TVTKXD Điện Thành Đạt	351.000.000	HĐ 30102023/HĐTV ngày 30/10/2023

Stt	Nội dung công việc /tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
8	San lấp chuẩn bị mặt bằng xây dựng	Cty CP XD và TM Miền Nam	233.280.000	03-2024/TNB-TMMN ngày 31/5/2024
9	Gói 16 – Thiết kế xây dựng	Cty CP TVĐT Xây dựng Lập Việt	2.227.338.000	HĐ G16/2024/HĐTV/TNB-LV ngày 16/10/2024
10	Khảo sát địa chất	Cty CP TV KSXD và Môi trường Toàn Cầu	169.000.000	HĐ 01/2025/HĐTV/NB-TC ngày 09/01/2025
11	Quy hoạch chi tiết 1/500	Cty CP TVĐT Xây dựng Lập Việt	389.727.000	HĐ 01/2025/HĐTV/TNB-LV ngày 07/02/2025
12	Chi phí QLDA	Thép Nhà Bè	881.219.000	QĐ số 330/QĐ-TNB Ngày 02/10/2024
13	Gói 23 - Thăm tra thiết kế xây dựng	Cty CP TVQL Xây dựng An Việt	256.400.000	HĐ G23/2024/TNB-AV ngày 31/12/2024
14	Thẩm định giá đất đặt trụ điện	Công ty CP Thẩm định giá Thương Tín	23.760.000	HĐ 0280126/TĐG Ngày 26/01/2026
15	Chi phí khác		18.708.080	Phí thẩm duyệt TKPCCC + phí biên vẽ bản đồ
16	Gói 25.1 - Lập HSMT, tổ chức đấu thầu các gói thầu xây dựng	Cty CP TVQL Xây dựng An Việt	98.600.000	G25.1/2025/HĐTV/TNB-AV Ngày 08/09/2025
17	Gói 20.1 - Bảo hiểm thiệt hại vật chất xây dựng	Công ty Bảo hiểm PVI Thủ Đức	186.946.342	CN00001/BHKT/44/01/26 Ngày 29/6/2026
18	Gói 09 - Nhà xưởng chính	Liên danh C1C - GSB	17.949.421.545	G09/2026/TCXD/TNB-C1C-GSB Ngày 21/7/2026
19	Gói 01 - Thiết bị chính xưởng luyện thép	Cty TNHH Kỹ thuật công trình Tân Khoa	18.214.500.000	G01/2026/MSHH/TNB-TK Ngày 06/8/2026
20	Gói 24 - Thăm tra thiết kế điện	Trung tâm Tư vấn và Phát triển Điện	79.270.538	G24/2024/HĐTV/TNB-ECD Ngày 30/11/2024
21	Gói 15 - Lập hồ sơ thiết kế thi công đường dây 110kv, trạm biến áp 40MVA - 110/22kv, trạm biến áp 22kv	Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 5	1.290.144.125	G15/2024/HĐTV/TNB-PECC5 Ngày 17/10/2024
Tổng giá trị			43.482.377.874	

IV. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Phần công việc không áp dụng được một trong những hình thức lựa chọn Nhà thầu, bao gồm các công việc và các khoản chi phí do Chủ đầu tư tự tổ chức quản lý và thanh toán theo quy định Nhà nước hiện hành về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, bao gồm: chi phí về đất (bồi thường, hỗ trợ, tái định cư); hoạt động của bộ máy tham gia tổ chức quản lý dự án, trả lãi vay; các công việc do chủ đầu tư tự tiến hành bao gồm lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, mời sơ tuyển, mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và các công việc khác không áp dụng được các hình thức lựa chọn nhà thầu.

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc/hạng mục	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)
1	Quản lý dự án	Thép Nhà Bè	1.998.881.000
2	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư		9.618.400.000
3	Chi phí khác		2.865.000.000
	- Chi phí huấn luyện, đào tạo	Trong và ngoài nước	1.050.000.000

	- Chi phí chạy thử (không tải, có tải)	Thép Nhà Bè	1.815.000.000
4	Lãi vay trong thời gian thực hiện đầu tư	Thép Nhà Bè	12.000.000.000
5	Dự phòng	Thép Nhà Bè	74.733.807.102
Tổng giá trị			101.216.088.102

V. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Bảng số 3

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (tr.đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
I	Mua sắm hàng hóa											
5	Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Mua sắm máy phân tích quang phổ phòng thí nghiệm	01 máy	2.000,00	DN + Vay	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q1/2027	Trọn gói	3 tháng	Không
6		Máy nén khí	02 máy	1.598,04	DN + Vay	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q1/2027	Trọn gói	2 tháng	SL: 1
7		Thiết bị hâm từ và gầu cạp cho xường liệu	02 mâm từ + 04 gầu	2.282,91	DN + Vay	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q1/2027	Trọn gói	3 tháng	SL: 2
8		Thùng rót 15T	09 cái	2.568,27	DN + Vay	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q4/2026	Trọn gói	5 tháng	SL: 2
37		Hệ thống quan trắc tự động khí thải xường luyện thép	Cung cấp lắp đặt và dịch vụ kết nối dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước	2.000,00	DN	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q1/2027	Trọn gói	3,5 tháng	Không
II	Xây lắp											
10	Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Móng thiết bị và các công trình phụ trợ xường luyện	Móng thiết bị chính; các P. ĐK; các trạm sửa chữa, bảo trì thùng rót, thùng trung gian, hồ rót thép, rót xi...	11.770,00	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	90 ngày	Q4/2026	Trọn gói	6 tháng	Không
11		Công trình hạ tầng	Đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước mưa, chiếu sáng	10.159,33	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	90 ngày	Q3/2026	Trọn gói	8 tháng	Không
13		Hệ thống đường ống cấp LNG	Đường ống cấp khí LNG và các trạm đầu nối	440,00	DN	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q1/2027	Tron gói	4 tháng	Không
III	Dịch vụ tư vấn, phi tư vấn											
19		Giám sát thi công các hạng mục công trình điện	Trạm 22kv, HT tự bù	404,86	DN	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q4/2026	Thời gian	8 tháng	Có

21	Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	TSCĐ	382,92	DN	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q4/2027	Tỷ lệ phần trăm	12 tháng	Không
22		Thiết kế thi công hệ thống phân phối điện hạ áp phân xưởng		400,00	DN	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q4/2026	Trọn gói	2 tháng	Không
26		Kiểm toán dự án hoàn thành		481,42	DN	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q3/2027	Trọn gói	2 tháng	Không
27		Thẩm tra PD quyết toán dự án hoàn thành		276,41	DN	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q4/2027	Trọn gói	1 tháng	Không
IV	Hỗn hợp											
14	Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Hệ thống PCCC	Cung cấp thiết bị và thi công xây lắp 01 HT	944,90	DN + Vay	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q1/2027	Trọn gói	4 tháng	Không
30		Cung cấp thiết bị và thi công, lắp đặt đường dây và các trạm 22kv	Đường dây 22kv; MBA 2.500 kva - 01; 1.200 kva – 01; tủ phân phối; máy cắt	7.150,00	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	90 ngày	Q4/2026	Trọn gói	7 tháng	Không
31		Thiết kế, cung cấp thiết bị và lắp đặt cụm tủ bù 22kv	01 HT	11.900,00	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	90 ngày	Q4/2026	Trọn gói	7 tháng	Không
32		Cung cấp và lắp đặt thiết bị điện hạ áp	Máy cắt; tủ phân phối; máy phát điện + tủ ATS...	10.000,00	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	60 ngày	Q4/2026	Trọn gói	7 tháng	Không
34		Cung cấp thiết bị và thi công lắp đặt hệ thống nước làm mát tuần hoàn	Cụm lò trung tần; cụm máy đúc	4.372,10	DN + Vay	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q4/2026	Trọn gói	6 tháng	SL: 2
35		Hệ thống phân phối điện hạ áp phân xưởng	Mua sắm vật tư và lắp đặt	1.240,39	DN	Tự thực hiện	-	-	Q1/2027	-	6 tháng	Không
36		Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt	Thiết kế - thi công HT thu gom từ Nhà vệ sinh công nhân Xưởng luyện về khu vực Nhà ăn hiện hữu	350,00	DN	CĐT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q1/2027	Trọn gói	3 tháng	Không

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh

a. Cơ sở phân chia gói thầu:

Gói số 34: Điều chỉnh phạm vi công việc bao gồm: Mua sắm vật tư thiết bị, gia công chế tạo và thi công lắp đặt hệ thống nước làm mát tuần hoàn (hỗn hợp – PC).

Gói số 36: Điều chỉnh phạm vi công việc gồm: Thiết kế bản vẽ thi công và thi công xây lắp hệ thống thu gom nước thải từ Nhà vệ sinh công nhân Xưởng luyện dầu nối vào hệ thống thu nước thải hiện hữu tại khu vực Nhà ăn (hỗn hợp – EC).

Gói số 37: Hệ thống quan trắc tự động khí thải xưởng luyện thép bao gồm cung cấp – lắp đặt và kết nối dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước để đáp ứng các quy định về môi trường cũng như GPMT của dự án.

b. Giá gói thầu

Gói số 5, 37: Được xác định theo các báo giá sơ bộ.

Gói số 11: Cập nhật theo dự toán điều chỉnh đã được phê duyệt.

Gói số 34: Điều chỉnh căn cứ trên cơ sở giá gói thầu đã phê duyệt trừ đi phần chi phí xây dựng hạng mục Hồ nước khuôn, hồ phun nước - Công trình phục vụ (thuộc gói thầu số 12).

Gói số 36: Xác định theo dự toán sơ bộ.

Giá các gói thầu được cập nhật điều chỉnh theo quy định như sau:

- Giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu.
- Đối với các gói thầu xây lắp, giá gói thầu được cập nhật và điều chỉnh theo dự toán (điều chỉnh) được phê duyệt của gói thầu đó và tuân thủ quy định tại Điều 18 NĐ 214/2025.
- Đối với các gói thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ, tối thiểu 01 báo giá, khuyến khích thu thập nhiều hơn 01 báo giá. Chủ đầu tư phải đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Việc cập nhật và điều chỉnh giá gói thầu không làm tăng Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

c. Nguồn vốn

Gói số 34: Sử dụng vốn Doanh nghiệp + Vay thương mại.

Gói số 36, 37: Sử dụng nguồn vốn Doanh nghiệp.

d. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu

Gói số 7, 8, 34, 37: Theo hạn mức CĐT $\leq 5.000.000.000$ đồng (theo K4Đ78 NĐ349/2026).

e. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu

Gói số 5, 6, 7, 8, 10, 13, 14, 19, 21, 22, 26, 27, 30, 31, 34, 36, 37: Phù hợp với hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu.

f. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;

Gói số 7, 8, 10, 30, 31, 32, 34, 35, 36, 37: Phù hợp với tiến độ tổng thể của dự án.

g. Loại hợp đồng

Gói số 37: Hợp đồng trọn gói.

h. Thời gian thực hiện gói thầu

Gói số 19: Tăng, phù hợp với tiến độ thi công các công trình điện.

Gói số 22: Tăng, phù hợp với năng lực của đơn vị tư vấn.

Gói số 30, 31: Giảm, theo thời gian cung cấp hàng hoá.

Gói số 32: Tăng, theo thời gian cung cấp hàng hoá.

Gói số 34: Theo thời gian cung cấp hàng hoá cũng như gia công chế tạo - lắp đặt hệ thống đường ống và thiết bị.

Gói số 36: Theo thời gian thi công xây lắp.

Gói số 37: Theo thời gian cung cấp hàng hoá – lắp đặt và dịch vụ kết nối/cài đặt.

i. Tùy chọn mua thêm

Gói số 34: Có

Gói số 37: Không

VI. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Các thiết bị phụ trợ khác	1.000.000.000
2	Các công trình khác	1.100.000.000
	Tổng cộng	2.100.000.000

VII. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	43.482.377.874
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	101.216.088.102
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	303.201.534.024
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	2.100.000.000
	Tổng giá trị các phần công việc	450.000.000.000

VIII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL xem xét, thoả thuận thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh Dự án đầu tư Sản xuất thép cán xây dựng - bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm để có cơ sở cho việc triển khai thực hiện dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; P.KTCĐAT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Tính